

Chính trị Xã hội  
Chủ đề: Một mặt trận hai kẻ thù  
Giặc cộng bán nước, giặc tầu xâm lăng  
Tác giả: Đỗ Mai Lộc

## Tiếng nói từ Mộ Đức về nhân vật Phạm Văn Đồng

---



Cứ đến ngày 19 tháng 1 hàng năm, mặc dù nỗi lo cơm áo gạo tiền để sum họp gia đình vào những ngày Tết cổ truyền cận kề; nhiều người Việt trong, ngoài nước có cảm giác hụt hẫng, mất mát một điều thiêng liêng lắm, không thể dùng đồng hồ đếm ngược để biết khi nào thì có lại. Đó là nhớ đến ngày 19 tháng 1 năm 1974, Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa – sự kiện gắn liền với nhân vật lịch sử: cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng và công hàm 14/9/1958.

**Và, đây là tâm sự của một người sinh ra từ Mộ Đức:**

Tôi xin tự giới thiệu: Tôi sinh ra, lớn lên trên quê hương Mộ Đức của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, được đào tạo liên tục từ tiểu học lên đại học một cách chính quy dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. Về mặt gia đình tôi gọi ông Đồng bằng ông, trong họ tôi cũng có người hoạt động bí mật cùng thời với ông Đồng rồi bị Pháp bắt và sát hại từ những năm 1930.

Tôi không có ý khoe khoang nhưng tôi muốn nói rằng: không có lý do gì mà bản thân tôi lại không tự hào và kính trọng ông Phạm Văn Đồng.



THỦ TƯỚNG PHỦ  
 NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA



Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định lý và sẽ chỉ tuân cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triết để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



*Phạm Văn Đồng*

PHẠM VĂN ĐỒNG  
 Thủ tướng Chính phủ  
 Nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà

Kính gửi :  
 Đồng chí CHU AN LẠI  
 Tổng lý Quốc vụ viện  
 Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa  
 tại  
 PÁC-KHŨ.

**CÔNG HÀM 1958 do VC  
 PHẠM VĂN ĐỒNG ký. NGUỒN: INTERNET**

# CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA CÔNG NHẬN QUYẾT ĐỊNH VỀ HẢI PHẬN CỦA TRUNG-QUỐC

Sáng ngày 21.9.1958, đồng chí Nguyễn Khang,  
Đại sứ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa tại Trung-  
Quốc, đã gặp đồng chí Cơ Bằng-phí, Thứ trưởng Bộ  
Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa và  
đã chuyển bức công hàm sau đây của Chính phủ tại

Thưa đồng chí Chu Ân-lai,  
Tăng lý Quốc vụ viện nước Cộng hòa  
nhân dân Trung-hoa,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin đã đồng  
chí Tăng lý rõ:

Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng  
hòa ghi nhận và tôn thành bản tuyên bố, ngày  
4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng  
hòa nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận  
của Trung-Quốc.

Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa  
tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các  
cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn  
trọng hải phận 12 hải lý của Trung-Quốc trong  
mọi quan hệ với nước Cộng hòa nhân dân  
Trung-hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi đồng chí Tăng lý  
lời chào rất trân trọng.

11.9.1958, ngày 14-12-1958 năm 1958

PHẠM VĂN ĐỒNG

Thứ trưởng Ngoại giao

Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa

Đúng là thế hệ chúng tôi đã từng rất tự hào là quê hương đã sinh ra một người con ưu tú. Một sự tự hào đã được giáo dục nhồi nhét để trở thành “bản năng”, như là một “phản xạ không điều kiện”, đến nỗi trong tất cả các bài tập làm văn chúng tôi đều phải cố lồng vào những câu đại loại: “tự hào là một học sinh dưới mái trường XHCN, tự hào được sống trong thời đại Hồ Chí Minh, tự hào quê hương đã sinh ra Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”, v.v.

Nhận thức về sự kính trọng và tự hào cũng được đúc ra từ những khuôn mẫu có sẵn, làm hành trang để chúng tôi tiếp tục vào đại học rồi ra trường tham gia guồng máy quản lý nhà nước. Rồi cũng đến lúc chúng tôi cần tìm hiểu về những gì mình đã từng tự hào kính trọng. Chẳng hạn, cái gọi là mái trường XHCN mà chúng tôi ca ngợi cho đến bây giờ như thế nào vẫn chưa định hình được. Ngày xưa học dưới mái trường XHCN còn bây giờ đang “định hướng” XHCN nhưng lại được đánh giá là xã hội phát triển, có nghĩa là càng đi xa CNXH thì xã hội càng phát triển. Chính vì sự “kính trọng và tự hào trong khuôn mẫu” mà vẫn cứ kiên định con đường XHCN vô vọng!

Về ông Hồ Chí Minh thì nhiều người đã nói rồi, tôi chỉ có thể ghi thêm lời dân gian quê chúng tôi ta thán:

*“Sống dưới triều đại Cha Hồ (1)  
Làm con thì được, làm người thì không.”*

Là người dân Mộ Đức, tôi nói về ông Đồng – hơn 30 năm làm Thủ tướng, ông đã làm được gì cho đất nước, quê hương. Tỉnh Quảng Ngãi nói chung, huyện Mộ Đức nói riêng cứ có dịp là tự sướng lên ông là “nhà nọ, nhà kia” vĩ đại, lỗi lạc tầm cỡ thế giới, chỉ sau bác Hồ.

Gọi ông là một nhà ngoại giao, một nhà chính trị tài ba đã giành chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là không đúng, bởi vì cuộc chiến tranh này có thể tránh được. Vả lại “thắng” nhưng không có “lợi”, những người Mỹ, chính sách Mỹ mà ông chống, bây giờ được mời quay lại Việt Nam. Cũng không có “nhà ngoại giao tài ba” nào lại ký công hàm công nhận lãnh thổ của mình cho quốc gia khác.

Nếu gọi ông là một nhà kinh tế cũng không sai trong mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp; lúc có một nửa đất nước ở miền Bắc, ông không đưa ra được quốc sách nào có tính vĩ mô để tăng trưởng kinh tế, ngoài chính sách “tiết kiệm” để tích lũy, kiểu như “hạt gạo cắn làm hai, làm ba”. Còn sau tháng 4/1975 với chính sách hợp tác xã nông nghiệp và di dân đi kinh tế mới, ông đã bần cùng hóa cả miền Nam, vốn trước đó là một nước mạnh trong khu vực Đông Nam Á, được phương Tây gọi là “Hòn ngọc Viễn Đông”.

Nói ông là một nhà lý luận, một nhà văn hóa cũng không ỏn. Ông có câu nói với thanh niên, học sinh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải có những con người mới xã hội chủ nghĩa” nhưng ông lại vòng vo về cái CNXH và con người XHCN. Con người mới khác con người cũ cái gì? Kiểu như “con gà, cái trứng” hay chính sách “có hộ khẩu mới có việc làm, có việc làm mới cho nhập khẩu” dưới thời của ông. Còn về văn hóa thì hình như ông hơi thiếu vốn tiếng Việt nên thường dùng đệm tiếng Pháp trong văn nói. Những người nghe ông nói, dù không hiểu, nhưng vẫn cứ vỗ tay để bộc lộ kính trọng sự uyên thâm của người luôn đề cao “giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt”.

Người dân Mộ Đức “kính trọng” ông lắm! Tôi xin kể một số giai thoại về ông Đồng ở quê hương Mộ Đức:

Thời kỳ còn hợp tác xã nông nghiệp, mỗi lần ông về quê là dân Mộ Đức tới khổ. Trước khi ông về là chính quyền tập trung “ngụy quân, ngụy quyền” (2) lên núi để học tập cải tạo cho đến khi nào ông đi mới được thả về.



Trên tuyến đường ông qua, hai bên đường được bón rất nhiều phân urê (đạm), lúa xanh đậm thấy rất đẹp mắt. Ông khen địa phương làm ăn giỏi, chẳng mấy chốc nữa sẽ tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Đến khi ông đi rồi, thì chỗ phân nhiều cây lúa bị cháy vàng, chỗ thiếu phân còm cõi không trở bông nổi. Do đó mỗi lần ông về quê, một ngày công của xã viên may mắn lắm được 4 lạng lúa (0.4kg), thậm chí có những hợp tác xã vùng bán sơn địa chỉ có 2 lạng lúa/ngày công (10 điểm)!

Năm nọ, các xã ven biển ở Mộ Đức như Đức Lợi, Đức Minh, Đức Phong có con cá ông (dân biển gọi cá voi là cá ông, cá bà) cứ bơi lờn vờn ngoài biển ngang làm ghe tàu nhỏ của ngư dân không dám ra biển đánh cá; còn ở xã miền núi Đức Phú, Đức Hòa thì đêm đêm nhiều bầy heo rừng ra phá hoại hoa màu của dân, chính quyền địa phương bất lực. Gặp lúc ông Đồng về quê, sáng nghe báo cáo tình hình địa phương xong, ông xuống biển chờ cho cá ông nổi lên ông nói với đoàn cán bộ thắp tùng “Yêu cầu các đồng chí kết nạp cá thành xã viên hợp tác xã”. Con cá ông mới nghe “vào hợp tác xã” thế lặn tuốt ra biển. Chiều đến, ông lên núi xem heo rừng phá hoại hoa màu. Ông cũng nói với cán bộ địa phương cho chúng vào hợp tác xã là chúng sẽ thuần hết, nhưng cán bộ nói: “thưa bác, chúng nó đã vào hợp tác xã lâu rồi, chúng cũng làm ăn tập thể đàng hoàng, lúc nào xuống phá hoa màu cũng đi cả bầy từ vài ba chục con trở lên”. Ông bảo đảng ủy xã: “Vậy thì lập danh sách cho chúng đi kinh tế mới!”. Nghe đến “đi kinh tế mới”, kể từ tối hôm ấy, các xã miền núi không còn con heo rừng nào dám ra phá nữa.

Về quê ông thường ở nhà khách của tỉnh, có lần ông tới thăm nhà chị ruột là bà Thừa Xuân, có mảnh vườn trồng rau để ăn và để bán. Hồi đó tiền có giá, ông nghe người ta mua bán nhau nắm rau, quả cà, cứ nói “một đồng, hai đồng”, ông giận lắm vì bị mấy bà hàng xén ở chợ gọi tên húy ra. Sau đó ông về Hà Nội và quyết định “nâng” tiền Việt Nam, để từ đó người ta không kêu “một đồng, hai đồng” nữa mà chuyển qua “một ngàn, hai ngàn” cho đến bây giờ.

**Sự kính trọng của người dân Mộ Đức đối với ông Đồng là như thế đó.**

Còn sự tự hào thì sao? Sau khi biết được ngày 14-9-1958 ông Phạm Văn Đồng ký công hàm công nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Trung Cộng thì người dân Mộ Đức, những thế hệ học sinh trên chính quê hương và ngôi trường mang tên ông cũng cảm thấy nhục nhã. Cuộc đời con người hay chế độ chính trị có thể có nhiều sai lầm, nhưng bán đất, bán nước cho ngoại bang thì là sai lầm không thể tha thứ được. “Noi gương” ông, là Trần Đức Lương – người được ông đào tạo, nâng đỡ, với tư cách là Chủ tịch nước đã tham gia ký hiệp định đường biên trên bộ và trên biển tiếp tục nhượng đất và biển cho Trung Cộng.

**Rồi đây, lịch sử dân tộc Việt Nam sẽ ghi:**

– Ông Phạm Văn Đồng quê ở Mộ Đức, Quảng Ngãi, với tư cách là Thủ tướng Chính phủ, ngày 14-9-1958 đã ký công hàm công nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Cộng.

– Ông Trần Đức Lương quê ở Đức Phổ, Quảng Ngãi, với tư cách là Chủ tịch nước, ngày 30-12-1999 đã ký Hiệp ước biên giới trên đất liền nhượng cho Trung Cộng hàng ngàn cây số vuông, tiếp đến ngày 25-12-2000 đã ký Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ tiếp tục nhượng hàng chục ngàn cây số vuông mặt biển cho Trung Cộng.

**Vậy là Quảng Ngãi có hai tội đồ cùng tham gia bán nước dưới triều đại Hồ Chí Minh.**

*Nhân dân Mộ Đức, Quảng Ngãi có thể có sự kính trọng, tự hào được không?*

Không, hoàn toàn không! Ngay cả chính con cháu trong tộc họ Phạm không ai dám ngẩng cao đầu để tự hào là con cháu ông Phạm Văn Đồng. Họ cũng biết rằng, Nguyễn Thân, quê ở Thạch Trụ, vùng giáp ranh giữa Mộ Đức (quê ông Đồng) và Đức Phổ (quê ông Lương), là đại thần triều Nguyễn, cấu kết với thực dân Pháp chống phá phong trào Cần Vương, tiêu diệt nghĩa quân Phan Đình Phùng, sau năm 1945 đã bị Việt Minh cho đào phá toàn bộ mồ mả, nhà cửa. Có lẽ vì vậy mà cộng sản không đưa ông Phạm Văn Đồng về chôn ở quê nhà, còn ông Trần Đức Lương khi hết làm Chủ tịch nước cũng không về Quảng Ngãi, đã chọn chỗ hậu sự không ở quê hương.

Kể ra thì ông Đồng cũng biết sám hối, khi cuộc đời đã xế chiều sống trong bóng tối của sự mù lòa và của xã hội ông tham gia tạo nên; vị thủ tướng ba phải, hiền lành đến nhu nhược, đã có câu nói trứ danh “Không ai làm thủ tướng lâu như tôi và cũng không ai làm khổ dân nhiều hơn tôi!” – có lẽ đó là câu nói duy nhất đúng trong cuộc đời của ông.

Không những ông làm khổ dân lúc còn sống, mà ông còn làm khổ dân khi đã chết. Biết bao giờ nhân dân Việt Nam mới lấy lại được Trường Sa, Hoàng Sa, trong khi Trung Cộng cứ đưa công hàm của ông ra để biện minh cho hành động xâm lược? Còn người dân Quảng Ngãi vẫn tiếp tục ề cỏ ra nộp thuế để xây lăng mộ cho dòng họ Phạm, xây bảo tàng, nhà tưởng niệm mang tên ông.

Ngày 1-9-2008 Quảng Ngãi đã khánh thành “Khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng”; theo thông báo chính thức từ chính quyền, tổng kinh phí hơn 46 tỷ đồng, trong đó phần xây lắp hơn 20 tỷ, trên diện tích hơn 2 ha (giá đất là 1.3 triệu/m<sup>2</sup>, trị giá đất khoảng 26 tỷ).

Bốn mươi sáu tỷ kia có thể làm được những gì cho nhân dân Mộ Đức, Quảng Ngãi?  
Tính theo thời giá thì xin thưa:

- Xây dựng 3,067 ngôi nhà cho người nghèo
- Tạo điều kiện cho 115,000 trẻ em nghèo có điều kiện mua sách vở đến trường trong năm học mới
- Là tiền thuế của 144,230 người dân Mộ Đức trong 2 năm (thu ngân sách năm 2008 của huyện là 23.1 tỷ đồng).

Đó là chưa tính đến các chi phí khánh thành, duy tu, lễ nghi, chi lương cho nhiều người trông coi, bảo vệ.

Đến năm 2016 lại tiếp tục khánh thành giai đoạn 2, với quy mô diện tích xây dựng mới thêm trên 33,800m<sup>2</sup> với tổng kinh phí 36 tỷ đồng.

Một người con của quê hương núi Ấn sông Trà, nhưng chết rồi vẫn còn làm khổ nhân dân Quảng Ngãi, có phải vì ông là đảng viên cộng sản, học trò của Hồ Chí Minh không? Trong khi cụ Huỳnh Thúc Kháng, quyền Chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam dân chủ cộng hòa, yên nghỉ trên núi Ấn lộng gió, ngôi mộ đơn giản được xây dựng từ thời ông Ngô Đình Diệm, khách trong ngoài nước, đủ mọi thành phần viếng thăm đều thể hiện lòng tôn kính.



*“Vạn Niên là Vạn Niên nào?  
Thành xây xương lính, hào đào máu dân!”*

Câu ca dao xưa đi vào tiềm thức của thế hệ chúng tôi, “thế hệ sinh ra và lớn lên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa”; câu ca dao khơi mào cho cuộc khởi nghĩa nông dân mang tên “khởi nghĩa Chày Vôi” (năm Bính Dần 1866) xuất phát từ việc xây dựng Vạn niên cơ, quân sĩ và dân phu phải làm lụng khổ sở, nhiều người oán giận, vua Tự Đức một thời đã đi vào lịch sử dân tộc là vị vua hôn quân vô đạo.

Tôi đã đến lăng mộ vua Tự Đức, cũng thường đến khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng. Trên tất cả mọi phương diện (đất đai, diện tích, quy mô, kinh phí...) lăng Tự Đức còn lâu mới bằng khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng – một vị Thủ tướng dưới chế độ cộng sản còn hơn cả vị Hoàng đế của triều đại phong kiến, ngay cả khi đã chết.

Cả nước có nhiều con đường, đại lộ mang tên Phạm Văn Đồng, đường nối tiếp theo nên đặt tên là “đường 19 tháng 1” để làm bài học lịch sử hiện thực và sinh động.

Lịch sử rất sòng phẳng. Thời gian trôi qua, dân tộc sẽ có cái nhìn khách quan hơn, đánh giá công, tội một cách rõ ràng; sự kính trọng đối với từng nhân vật lịch sử không cần phải áp đặt, cưỡng chế.

Là một người dân Mộ Đức, tôi cảm thấy có tội khi nói thêm (Quê tôi) “là quê hương của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng”.

*P/S: Nếu có sự tôn trọng, thì đó là trước khi mất, ông Phạm Văn Đồng dặn dò con trai duy nhất là Phạm Sơn Dương: “Ba không có tài sản gì để lại cho con. Ba chỉ có một sự nghiệp phải tiếp tục. Ba yêu cầu con chăm sóc má của con, chăm lo dạy bảo các con của con mạnh khỏe, ngoan ngoãn, học giỏi, trở thành người có ích cho xã hội, cho đất nước, con xứng đáng là người sĩ quan của quân đội ta.”*

*Con chim sắp chết tiếng kêu thương, người sắp chết lời nói phải. Với ông “sự nghiệp phải tiếp tục” là lấy gia đình làm nền tảng, con không phải trung với Đảng, cháu nội không phải xứng đáng cháu ngoan bác Hồ.*

*Có thể nhờ vậy mà dân tộc này không thêm một “thái tử đỏ” hay “nhà tư bản đỏ”.*

**Đỗ Mai Lộc**

